

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.
Bài 32 - Người tin Chúa phải giải thoát mình khỏi cái bẫy ngoại tình .

Ma-thi-ơ 5:31-32: **Lại có nói rằng: Nếu người nào để vợ mình, thì hãy cho vợ cái tờ để. Song ta phán cùng các người: Nếu người nào để vợ mà không phải vì cơ ngoại tình, thì người ấy làm cho vợ mình ra người tà dâm; lại nếu người nào cưới đàn bà bị để, thì cũng phạm tội tà dâm.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **It hath been said^{G2046}, Whosoever^{G3739-G302} shall put^{G630} away^{G630} his wife^{G1135}, let him give^{G1325} her a writing of divorcement^{G647}: But I say^{G3004} unto you, that whosoever^{G3739-G302} shall put^{G630} away^{G630} his wife^{G1135}, saving^{G3924} for the cause^{G3056} of fornication^{G4202}, causeth^{G4160} her to commit^{G3429} adultery^{G3429}: and whosoever^{G3739-G1437} shall marry^{G1060} her that is divorced^{G630} committeth^{G3429} adultery^{G3429}.**

Chúa Jêsus đã phán rằng, Ngài đến thế gian này để làm chứng cho Lễ thật mà sự làm chứng này là Ngài tiếp tục công bố các mạng lệnh mà Đức Chúa Cha đã phán và được ban cho loài người qua Môi-se cũng như qua các đấng tiên tri và được chép xuống trong Kinh-thánh và sự công bố của Chúa Jêsus là sự giảng ra bằng quyền năng của Đức Thánh-Linh, giúp cho người nghe hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng những sự mà Chúa Jêsus đã phán đó, không phải ai nghe cũng hiểu, mà chỉ có những người nào mà tâm linh của người đó đang tỉnh thức và chờ đợi, trông mong cho được sự giải cứu từ Đức Chúa Trời mà thôi.

Giăng 18:37b: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Này, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lễ thật. Hễ ai thuộc về lễ thật thì nghe lấy tiếng ta.

Chữ **làm chứng** mà Chúa Jêsus đã phán đây, đó là chữ μαρτυρέω-martureo, số 3140 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sự làm chứng, làm bằng chứng, sự chứng tỏ, người làm chứng, chứng tỏ ra, bộc lộ ra qua những sự trả lời, giải thích, giải nghĩa.*

Chữ **lễ thật** mà Chúa Jêsus đã phán đây, đó là chữ ἀληθής - aleotheos, số 227 ra từ gốc của chữ Α-alpha của tiếng Hy-lạp (Greek) và cũng là chữ ἄλ-ab, số 01 của tiếng Hê-bơ-rơ và ra từ chữ λανθάνω-lanthano, số 2990 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *Cha, Đầu tiên, Trước hết, Sự khởi đầu; Thật, Đúng, Chính xác, Sự liên kết, Sự hiệp một, Sự đã không được chép xuống, Sự được giấu kín, được đóng ấn;*

Hết thấy mọi Lời mà Chúa Jêsus đã rao giảng đó là sự làm chứng về tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời đã định cho loài người phải thi hành cho được như ý muốn của Ngài, tức là hết thấy các mạng lệnh cùng các điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se đó là tiêu chuẩn mà loài người phải vâng phục và làm theo để tâm linh được sống lại và được sự sống đời đời mà hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống.

Dân Y-sơ-ra-ên đã nhận được các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã giữ và làm theo ý riêng của họ chứ không theo ý muốn của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên thay vì được sống thành công, sống thịnh vượng và được sự sống lại cho tâm linh mình, thì họ lại tự trói buộc mình bằng những tư tưởng hư không, thay vì trở lại hiệp một với Đức Chúa Trời thì lòng của họ lại lìa xa Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời ban luật pháp công bình của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên ấy là để giải cứu họ ra khỏi bóng của sự chết và cứu họ khỏi con đường của sự tối tăm, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời và không làm theo các mạng lệnh của Ngài, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã không thể cứu được họ, không phải vì Đức Chúa Trời không có quyền phép làm được điều đó, nhưng là vì dân Y-sơ-ra-ên đã vi phạm luật pháp công bình của Đức Chúa Trời nên chính tội lỗi của họ đã trói buộc họ và công việc của họ đã khiến họ bị trừng phạt.

Đức Chúa Trời nhân từ đã sai Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, là cánh tay hữu của Ngài đến thế gian này để thi hành sự cứu rỗi loài người và sự cứu rỗi được làm trước hết qua sự tôn cao tiêu chuẩn công bình của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se.

Ê-sai 59:1-21: **Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các**

người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng gặp ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây nầy, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bặt nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lễ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải bị cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lòng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sáng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; vì Ngài sẽ đến như sông tràn đầy bởi hơi Đức Giê-hô-va thổi giục. Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần ta, nầy là giao ước ta đã lập với họ. Thần ta ở trên người, cả đến những lời ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 19 theo nguyên văn của tiếng Hê-bơ-rơ như sau: So shall they fear the name of the LORD from the west, and his glory from the rising of the sun. When the enemy shall come in like a flood, the Spirit of the LORD shall lift up a standard against him.

Nghĩa là: *Như vậy, từ phương Tây người ta sẽ kính sợ Danh Đức Giê-hô-va và từ phương mặt trời mọc sự vinh hiển của Ngài trời dậy. Khi kẻ thù nghịch đến như nước lũ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ giương cao ngọn cờ chống lại hắn.*

Chữ *ngọn cờ* trong tiếng Hê-bơ-rơ còn có nghĩa là *tiêu chuẩn, mực thước, làm cho tiêu tan, làm cho biến mất, làm cho kẻ thù phải chạy trốn.*

Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên ấy là để tuyển dân của Ngài vâng giữ và làm theo, vì nếu dân Y-sơ-ra-ên vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời (*mà luật pháp của Đức Chúa Trời là tiêu chuẩn của Nước Thiên đàng*) thì sự sáng thật trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ gìn giữ sự sống của họ và ma quỷ sẽ không thể nào làm hại họ được, bởi vì ma quỷ là thuộc về sự tối tăm mà sự tối tăm thì không thể nào đến gần được sự sáng và chúng không thể nào thắng được sự sáng. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không làm theo Lời của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên chính tội lỗi mà dân Y-sơ-ra-ên đã phạm đó khiến cho kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời có quyền hợp pháp để kéo đến như nước lũ hồng nhấn chìm tuyển dân của Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, thì Ngài đã bắt trời và đất làm chứng về công việc này và các thế lực đó phải làm chứng về việc này và cũng phải tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời nữa.

Trong luật pháp của Đức Chúa Trời có chép: **Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về ta, các người ở cùng ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiều ngụ. Trong khắp xứ mà các người sẽ được làm sản nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại.** (Lê-vi ký 25:23-24)

Đức Chúa Trời đã phán các mạng lệnh này cho cả dân Y-sơ-ra-ên và cho cả ma quỷ nghe, vậy nên khi quyền lực của ma quỷ (*kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời*) kéo đến như nước lũ, thì Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên các tội tổ của Ngài để tôn cao Lời của Đức Chúa Trời, là tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời đã phán ra cho loài người (*trong đó có ma quỷ*) phải tuân theo. Tất cả những đồn luy ẩn nấu trong xác thịt của những người phạm tội đều sẽ bị kết án và ngay cả những người phạm tội cũng vậy, nếu họ không ăn năn tội lỗi mình, để hết lòng để trở lại cùng Đức Chúa Trời, thì những người đó cũng sẽ bị Đức Chúa Trời phán xét.

Chúa Jêsus đã phán rằng: **Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn.**

Khi Đức Chúa Trời phán Lời của Ngài ra ấy là để Lời của Ngài sẽ thi hành ý muốn của Ngài, như mưa và tuyết từ trên trời xuống để đượm nhuần đất đai, để cho các hạt giống được sanh nở ra và mọc lên đem lại lương thực cho loài người thể nào thì Lời của Đức Chúa Trời khi được phán ra cũng sẽ thi hành công việc giải cứu, giải phóng và giải thoát loài người ra khỏi quyền lực của sự tối tăm thể ấy.

Vì dân Y-sơ-ra-ên đã không tin cậy Lời của Đức Chúa Trời nên sự tối tăm vẫn vậy phủ họ, khiến họ không nhìn thấy quyền phép chói sáng của Lời của Đức Chúa Trời, vậy nên Đức Chúa Trời đã sai Con một của Ngài đến thế gian này để mở mắt loài người, cho họ thấy được quyền phép chói sáng của Lời Đức Chúa Trời. Con một của Đức Chúa Trời đã rao giảng luật pháp của Đức Chúa Trời bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh - là Thần Lễ thật, như Lời của Đức Chúa Trời đã chép: **Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho ta, đặng giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường.** Ngài đã sai ta đến đặng rịt những kẻ vỡ lòng, đặng rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặng rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặng yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặng ban mào hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngời khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển. (Ê-sai 61:1-3)

Trong bài học này, Lời Chúa đã cho chúng ta thấy được những sự mù loà thuộc linh của dân Y-sơ-ra-ên khi họ hiểu sai ý nghĩa của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ.

Ma-thi-ơ 5:31-32: **Lại có nói rằng: Nếu người nào để vợ mình, thì hãy cho vợ cái tờ để. Song ta phán cùng các người: Nếu người nào để vợ mà không phải vì cơ ngoại tình, thì người ấy làm cho vợ mình ra người tà dâm; lại nếu người nào cưới đàn bà bị để, thì cũng phạm tội tà dâm.**

Chúa Jêsus đã nhắc lại Lời của Đức Chúa Trời cậy Môi-se để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên, được chép trong sách Phục truyền luật lệ ký 24:1-4: **Khi một người nam cưới vợ, nếu nàng chẳng được ơn trước mặt người, bởi người thấy nơi nàng một sự xấu hổ nào, thì người được viết một tờ để, trao vào tay nàng, đuổi khỏi nhà mình. Khi nàng đã ra khỏi nhà người, đi làm vợ một người khác, nếu người chồng thứ nhì lại ghét nàng, viết cho một tờ để, trao vào tay nàng và đuổi khỏi nhà mình, hay là người chồng thứ nhì này chết đi, thì người chồng thứ nhất là người đã đuổi nàng đi, không được phép lấy nàng lại làm vợ, sau khi nàng bị ô uế. Vì ấy là một việc gớm ghiếc trước mặt Đức Giê-hô-va; người chớ đổ tội cho xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người làm sản nghiệp.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 1 như sau: **When a man hath taken a wife, and married her, and it come to pass that she find no favour in his eyes, because he hath found some uncleanness in her: then let him write her a bill of divorcement, and give it in her hand, and send her out of his house.** Nghĩa là: *Khi một người nam tiếp nhận một người vợ và cưới nàng, và nếu người vợ đó chẳng được ơn trong mắt của người, bởi vì người có tìm thấy (bất quả tang, thấy rõ ràng) những sự ô-uế (tà dâm, ngoại tình) nơi nàng, thì người hãy viết một tờ ly hôn cho nàng và đưa vào tay nàng rồi đuổi nàng ra khỏi nhà.*

Sự ly hôn này chỉ được phép thi hành khi người chồng có bằng chứng (*bắt buộc phải có*) về việc vợ của

mình phạm tội ngoại tình, phạm tội tà dâm. Trong trường hợp đang nghi ngờ, chưa có bằng chứng rõ ràng, thì Đức Chúa Trời cũng đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên mạng lệnh của Ngài để giải quyết vấn đề này và chính Đức Chúa Trời sẽ làm chứng cho việc đoán xét này.

Dân số ký 5:12-28: **Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Nếu một người đàn bà lỗi đạo và phạm tội bất chánh cùng chồng, nếu có một người nam gian dâm cùng nàng mà việc nhem khuất mắt chồng; nếu nàng bị ô uế kín nhiệm, không có chứng cứ đối cùng nàng, và nàng không bị bắt tại trận; nếu tánh ghen phát nơi người chồng ghen vợ mình, hoặc đã thật bị ô uế, hoặc không có bị ô uế, thì người này phải dẫn vợ mình đến trước mặt thầy tế lễ, và vì nàng đem theo một phần mười ê-pha bột mạch nha dùng làm của tế lễ. Người chớ nên chế dầu vào, và cũng chẳng nên bỏ nhũ hương lên trên, vì là một của lễ chay về sự ghen tương, một của lễ chay kỷ niệm nhắc tội gian ác. Thầy tế lễ sẽ biểu người nữ đến gần, đứng trước mặt Đức Giê-hô-va. Kế đó thầy tế lễ lấy nước thánh đổ vào chậu đất, hốt bụi ở trên đất của đền tạm mà bỏ trong nước. Đoạn, thầy tế lễ phải biểu người nữ đứng trước mặt Đức Giê-hô-va, lột trần đầu nàng, để của lễ kỷ niệm trên lòng bàn tay nàng, nghĩa là của lễ chay về sự ghen tương; và thầy tế lễ phải có nước đắng giáng rửa sả trong tay mình. Thầy tế lễ phải bắt người nữ thề, và nói cùng nàng rằng: Nếu chẳng một người nam nào nằm cùng ngươi, và nếu đang dưới quyền chồng ngươi không có lỗi đạo và không bị ô uế, thì chẳng phải mắc một điều hại nào của nước đắng giáng rửa sả này. Còn nếu đang dưới quyền chồng, mà ngươi lỗi đạo; nếu ngươi bị ô uế, và nếu một người nào khác hơn chồng đã nằm cùng ngươi, bấy giờ thầy tế lễ phải bắt người nữ lấy một lời thề trù ẻo mà thề, và nói cùng nàng rằng: Cầu Đức Giê-hô-va khiến cho ngươi trở nên một mầm rửa sả và trù ẻo giữa vòng dân sự ngươi, làm cho ngươi ốm lòi hông và phình bụng lên; nước đắng giáng rửa sả này khá chun vào ruột gan làm cho bụng ngươi phình lên và ốm lòi hông. Người nữ sẽ nói rằng: A-men, a-men! Kế đó, thầy tế lễ phải viết các lời trù ẻo này trong một cuốn sách, rồi lấy nước đắng bôi đi. Thầy tế lễ sẽ biểu người nữ uống nước đắng giáng rửa sả, nước đắng giáng rửa sả sẽ vào trong mình nàng đắng làm cay đắng cho nàng. Đoạn, thầy tế lễ sẽ lấy khỏi tay người nữ của lễ chay về sự ghen tương, đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va và dâng lên trên bàn thờ. Rồi lấy một nắm của lễ chay kỷ niệm và xông trên bàn thờ; kế biểu người nữ uống nước đắng. Và, khi nào thầy tế lễ biểu người uống nước đắng rồi, nếu quả người có bị ô uế phạm tội bất chánh cùng chồng mình, thì nước đắng giáng rửa sả sẽ vào mình làm cay đắng cho nàng, bụng nàng sẽ phình lên, hông nàng ốm lòi, và người nữ này sẽ làm một mầm rửa sả giữa vòng dân sự mình. Còn nếu người nữ không bị ô uế, vẫn thanh sạch, thì nàng sẽ chẳng bị một điều hại nào, và sẽ sanh con.**

Trong mạng lệnh này, Đức Chúa Trời đã dạy rằng, nếu như người chồng phát hiện ra nơi người vợ của mình những sự ô-uế, bất khiết trong hôn nhân, thì người chồng phải viết xuống lý do từ bỏ hôn nhân với người vợ đó và trong tờ ly hôn đó phải ghi rõ bằng chứng, là nguyên nhân gây ly hôn và người chồng phải đưa tận tay người vợ đó rồi đuổi người ra khỏi nhà mình. Nhưng người ta đã không làm đúng theo luật định này, nghĩa là người ta chỉ lấy điều trước là: **Khi một người nam cưới vợ, nếu nàng chẳng được ơn trước mặt người.... thì người được viết một tờ để, trao vào tay nàng, đuổi khỏi nhà mình.** Người ta bỏ điều tiếp theo là sự yêu cầu phải có bằng chứng về sự khiến người ấy bị mất ơn trước mặt chồng, được chép là **bởi người thấy nơi nàng một sự xấu hổ nào** (nguyên văn là *bởi vì người có tìm thấy (bất quả tang, thấy rõ ràng) những sự ô-uế (tà dâm, ngoại tình) nơi nàng*).

Trong các bài trước chúng ta đã thấy Chúa Jêsus giảng cho người ta về giá trị bất biến đổi của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên và lý do Chúa Jêsus phải giảng lại các mạng lệnh mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó là vì người ta đã cất bỏ, đã bớt đi, đã loại bỏ những chữ trong luật pháp của Đức Chúa Trời. Họ đã làm như vậy theo ý đồ riêng của xác thịt mình và như vậy, họ đã làm cho luật pháp của Đức Chúa Trời bị mất giá trị.

Khi ban các mạng lệnh cùng các điều răn cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se và cũng là cho hết thảy mọi người tin Chúa rằng: **Nếu người lập cho ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế.** (Xuất Ê-díp-tô ký 20:25) Nghĩa là: *Nếu một người nào rao giảng Lời của Đức Chúa Trời thì không được phép cắt xén hay loại bỏ bất kỳ một chấm hay là một nét nào trong luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se.*

Đá nguyên khối là bóng về sự trọn vẹn của Lời Đức Chúa Trời, là Vầng Đá của mọi thời đại.

Đồ để chạm là nói về việc người ta dùng sức riêng mình để thay đổi hình dạng của Vầng Đá theo ý riêng của mình, tức là bóng về việc người ta cắt xén bớt, thay đổi Lời của Đức Chúa Trời và rao giảng ra theo ý riêng của xác thịt họ.

Chính các môn đồ của Chúa Jêsus cũng đã bị sự lừa dối bởi sự giảng dạy sai lầm cùng với sự truyền khẩu sai lệch luật pháp của Đức Chúa Trời mà hiểu sai mạng lệnh về việc ly hôn này.

Ma-thi-ơ 19:1-10: Đức Chúa Jêsus phán lời ấy xong rồi, thì từ xứ Ga-li-lê mà đi đến bờ cõi xứ Giu-đê, bên kia sông Giô-đanh. Có nhiều đoàn dân đông theo Ngài, và Ngài chữa lành các kẻ bệnh ở đó. Người Pha-ri-si bèn đến gần để thử Ngài, mà rằng: Không cứ vì cớ gì người ta có phép để vợ mình chẳng? Ngài trả lời rằng: Các người há chưa đọc lời chép về Đấng Tạo Hóa, hồi ban đầu, dựng nên một người nam, một người nữ, và có phán rằng: Vì cớ đó người nam sẽ lìa cha mẹ, mà dính dứ với vợ mình; hai người sẽ cùng nên một thịt hay sao? Thế thì, vợ chồng không phải là hai nữa, nhưng một thịt mà thôi. Vậy, loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hiệp! Họ lại hỏi Ngài rằng: Vậy chớ sao Môi-se đã dạy lập tờ để đặng để vợ đi? Ngài phán rằng: Vì cớ lòng các người cứng cõi, nên Môi-se cho phép để vợ; nhưng, lúc ban đầu không có như vậy đâu. Vả, ta phán cùng các người, nếu ai để vợ mình không phải vì cớ ngoại tình, và cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội tà dâm; và hễ ai cưới người bị để, thì phạm tội ngoại tình. Môn đồ thưa rằng: nếu phận người nam phải xử với vợ mình như vậy thì thà không cưới vợ là hơn.

Sự giảng dạy sai lầm đã khiến cho dân sự của Chúa phạm tội chối bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã thiết lập hôn nhân và Ngài đã ban phước cho loài người rằng: **Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.**

Đức Chúa Trời có quyền phép tạo nên vô vàn thiên binh, thiên sứ trên thiên đàng chỉ bằng hơi thở của Ngài, nhưng tại sao khi tạo nên loài người trên trái đất này, Ngài lại chỉ tạo nên một A-đam mà thôi, còn người nữ được tạo nên là từ thịt và xương của A-đam ?

Lời của Đức Chúa Trời có chép rằng: **Vả, hơi sống của Đức Chúa Trời dầu có dư dật, chỉ làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chỉ làm một người? Ấy là vì tìm một dòng dõi thánh. Vậy các người khá cẩn thận trong tâm thần mình; chớ đãi cách phỉnh dối với vợ mình lấy lúc tuổi trẻ. Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán rằng ta ghét người nào bỏ vợ, và người nào lấy sự hung dữ che áo mình, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy hãy giữ trong tâm thần các người, chớ đãi cách phỉnh dối.** (Ma-la-chi 2:15-16)

Để được một dòng dõi thánh, Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên và luật pháp của Đức Chúa Trời không hề thay đổi và muôn dân trên trái đất này đều phải tuân theo luật pháp công bình này cho đến khi đủ số mà Đức Chúa Trời đã chọn lấy cho Ngài, để thay thế chỗ của số thiên sứ đã phản loạn cùng với Lucifer mà bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng.

Hôn nhân của loài người là bóng về sự hiệp một giữa loài người với Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời đã dùng từ **cưới** để nói về sự hiệp một này.

Ô-sê 2:1-23: **Hãy xưng anh em các người là Am-mi; và chị em các người là Ru-ha-ma. Hãy kiện mẹ các người, hãy kiện đi; vì nó chẳng phải là vợ ta, còn ta chẳng phải là chồng nó! Nó hãy cất bỏ sự dâm loạn khỏi trước mặt nó, và sự ngoại tình khỏi giữa vú nó đi; kéo ta sẽ lột trần nó, để nó như ngày mới sanh ra, và làm cho nó ra như đồng vắng, như đất khô, khiến nó chết khát. Ta sẽ không thương xót con cái nó, vì ấy là con cái của sự gian dâm. Thật vậy, mẹ chúng nó làm sự gian dâm, kẻ mang thai chúng nó đã làm sự ô nhục. Vì nó nói rằng: Ta sẽ đi theo các tình nhân ta, là kẻ ban bánh, nước, lông chiên, vải, dầu và đồ uống cho ta. Vậy nên, nầy, ta sẽ lấy gai gốc ráp đường người; sẽ xây một bức tường nghịch cùng nó, và nó không thể tìm lối mình được nữa. Nó sẽ đuổi theo tình nhân mình mà không kịp, tìm mà không gặp đâu. Đoạn nó sẽ nói rằng: Ta sẽ trở về cùng chồng thứ nhất**

của ta; vì lúc đó ta sung sướng hơn bây giờ. Thật nó chưa từng nhìn biết rằng chính ta là Đấng đã ban lúa mì, rượu mới và dầu cho nó, đã thêm nhiều bạc và vàng mà chúng nó dùng cho Ba-anh. Vậy nên ta sẽ lấy lại lúa mì ta trong kỳ nó và rượu mới ta trong mùa nó, ta sẽ cướp lại nhưng và vải ta là đồ che sự trần truồng nó. Ấy vậy, ta sẽ tỏ sự xấu xa nó ra trước mặt tình nhân nó, và chẳng ai sẽ cứu nó được khỏi tay ta. Ta sẽ dứt cả sự vui của nó, những ngày lễ, ngày trăng mới, ngày Sa-bát và hết thảy những ngày lễ trọng thể của nó. Ta sẽ phá những cây nho và cây vả nó, về các cây ấy nó nói rằng: Nầy là tiền công của các tình nhân ta cho ta. Ta sẽ làm cho những cây ấy nên rừng, và các thú đồng sẽ ăn đi. Ta sẽ thăm phạt nó vì những ngày mà nó dâng hương cho các tượng Ba-anh, trang sức những hoa tai và đồ châu báu, nó đi theo tình nhân mình, còn ta thì nó quên đi! Đức Giê-hô-va phán vậy. Cho nên, nầy, ta sẽ dẫn dụ nó, dẫn nó vào đồng vắng, và lấy lời ngọt ngào nói cùng nó. Ta lại sẽ ban vườn nho cho nó từ nơi đó, và trứng A-cô sẽ trở nên cửa trông cậy. Nó sẽ trả lời tại đó như trong ngày trẻ tuổi nó, và như trong ngày nó ra khỏi đất Ê-díp-tô. Đức Giê-hô-va phán rằng: Trong ngày đó người sẽ gọi ta là: Chồng tôi, và sẽ không gọi ta là: Chủ tôi nữa. Vì ta sẽ cất tên của các tượng Ba-anh khỏi miệng nó; và không ai nói đến tên chúng nó nữa. Trong ngày đó, ta sẽ vì chúng nó lập ước cùng những thú đồng, những chim trời, và côn trùng trên đất. Ta sẽ bẻ gãy và làm cho biến mất khỏi đất nầy những cung, những gươm, và giặc giã; và sẽ khiến dân sự được nằm yên ổn. Ta sẽ cưới người cho ta đời đời; ta sẽ cưới người cho ta trong sự công bình và chánh trực, nhân từ và thương xót. Phải, ta sẽ cưới người cho ta trong sự thành tín, và người sẽ biết Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó, ta sẽ trả lời, ta sẽ trả lời cho các tầng trời, các tầng trời sẽ trả lời cho đất. Đất sẽ trả lời cho lúa mì, cho rượu mới, cho dầu, và ba thứ nầy sẽ trả lời cho Gít-rê-ên. Đoạn ta sẽ gieo nó cho ta trong đất, và sẽ làm sự thương xót cho kẻ chưa được thương xót. Ta sẽ nói cùng những kẻ chưa làm dân ta rằng: Người là dân ta, và nó sẽ trả lời rằng: Ngài là Đức Chúa Trời tôi.

Chữ cưới được chép trong câu 19 trên đó là chữ **אָרַס** - aras, số 781 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Lấy làm vợ, cưới làm vợ, hứa hôn, đính hôn, tự ràng buộc bằng một bản cam kết.*

Đức Chúa Trời đã không cưới dân Y-sơ-ra-ên vì cơ họ đã nên thánh, nhưng Ngài đã chọn dân Y-sơ-ra-ên theo đúng ý nghĩa của tên Y-sơ-ra-ên trong ý muốn của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời chọn dân Y-sơ-ra-ên không phải trong xác thịt nhưng là tâm linh của Y-sơ-ra-ên, bởi vì Ngài đã tạo nên loài người, Ngài đã tạo nên Y-sơ-ra-ên theo ảnh tượng của chính Ngài, như Lời Chúa đã chép Sáng thế ký 1:26

Nguyên văn được chép trong Bản Kinh-Thánh King James version: **And God^{H430} said^{H559}, Let us make^{H6213} man^{H120} in our image^{H6754}, after our likeness^{H1823}; and let them have dominion^{H7287} over the fish^{H1710} of the sea^{H3220}, and over the fowl^{H5775} of the air^{H8064}, and over the cattle^{H929}, and over all^{H3605} the earth^{H776}, and over every^{H3605} creeping^{H7431} thing that creepeth^{H7430} upon the earth^{H776}.**

Có nghĩa là: *Chúng ta hãy dựng nên loài người theo ảnh tượng của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền thống trị trên loài cá của biển và trên loài chim bay trên khoảng không và trên loài súc vật và trên khắp trái đất, trên tất cả loài bò sát hay bò trên mặt đất.*

Lời của Đức Chúa Trời đã phán về loài người đã được hoàn thành trên A-đam và A-đam được gọi là con Đức Chúa Trời. A-đam đã được Đức Chúa Trời ban phước cho và được Ngài giao cho quyền quản trị công việc do tay Ngài làm nên trên trái đất này.

Khi A-đam vì nghe theo vợ mình mà phạm tội ăn trái cây biết điều thiện và điều ác, Đức Chúa Trời đã đuổi A-đam và Ê-va ra khỏi vườn Ê-đen của Ngài. Nhưng với loài người ra từ A-đam thì Đức Chúa Trời vẫn thương xót và ban cho một cơ hội để được cứu rỗi sự sống mình, đó là khi kỳ định đến, Đức Chúa Trời ban Lời của Ngài cho dòng dõi này và nếu như loài người ra từ A-đam mà vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời thì họ sẽ nhờ quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời mà được sự cứu rỗi, người ta sẽ nhờ quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời mà được trở nên giống như hình bóng Con Đức Chúa Trời và ý nghĩa của sự giống nầy chính là ý nghĩa của chữ Y-sơ-ra-ên.

Sáng thế ký 32:22-30: Ban đêm, người thức dậy, dẫn hai vợ, hai tên đòi và mười một đứa con mình đi qua rạch Gia-bốc. Người đem họ qua rạch, và hết thảy của cải mình qua nữa. Vả, một mình Gia-cốp ở lại; thì có một người vật lộn với mình đến rạng đông. Khi người đó thấy mình không thắng nổi,

bền đánh vào xương hông Gia-cốp; xương hông liền trật trong khi vật lộn. Người đó bền nói: Trời đã rạng đông rồi; thôi để cho ta đi; nhưng Gia-cốp đáp rằng: Tôi chẳng cho người đi đâu, nếu người không ban phước cho tôi. Người đó hỏi: Tên người là chi? Đáp rằng: Tên tôi là Gia-cốp. Người lại nói: Tên người sẽ chẳng làm Gia-cốp nữa, nhưng tên là Y-sơ-ra-ên, vì người đã có vật lộn cùng Đức Chúa Trời và người ta; người đều được thắng. Gia-cốp hỏi: Xin cho tôi biết tên người. Đáp rằng: Làm sao người hỏi tên ta? Rồi người này ban phước cho Gia-cốp tại đó. Gia-cốp đặt tên chỗ đó là Phê-ni-ên, và nói rằng: Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đối mặt cùng tôi và linh hồn tôi được giải cứu.

Tên của Gia-cốp có nghĩa là “**kẻ nắm gót**”. Gia-cốp là bóng về loài người xác thịt sau khi đã bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, bị mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời bởi vì tội lỗi không quản trị xác thịt mình.

Dẫu vậy, trong tâm linh của Gia-cốp luôn muốn trỗi dậy để nhận được quyền con kế tự cha mình, vì thế cho nên ngay từ trong bụng mẹ, người đã nắm gót anh mình, là Ê-sau. Đức Chúa Trời đã nhìn thấy hành động của Gia-cốp và để biến đổi Gia-cốp từ một **kẻ nắm gót** mà được trở thành **Y-sơ-ra-ên**, Đức Chúa Trời đã khiến cho Gia-cốp phải rời khỏi quê hương mình mà đến với La-ban, là người mang hình bóng về công việc của Đức Thánh-Linh, để tại đây, Gia-cốp được thay đổi bởi công việc chăn bầy chiên của La-ban. Năng lực khiến cho Gia-cốp trở thành người chăn chiên đó là người được La-ban gả hai con gái cho, đó là Lê-a và Ra-chên cùng với hai nàng hầu của Lê-a và Ra-chên là Xinh-ba và Bi-la. Từ đây, Gia-cốp đã sanh được mười một người con (*không kể con gái Di-na*), là bóng về quyền phép của Lễ thật (*Lê-a*) và Luật Pháp văn tự của Đức Chúa Trời (*Ra-chên*) cùng sự giúp đỡ của các ân tứ thuộc linh (*mà Xinh-ba và Bi-la là bóng*) mà một người vốn sống trong xác thịt được biến đổi trở nên một người mới, được dựng nên theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Gia-cốp đã phải đối diện với hai con người, một là Ê-sau, anh của mình, là bóng về chính xác thịt mình và một người nữa là chính tâm linh của Gia-cốp, vì thời gian sống làm người chăn bầy cho La-ban mà Gia-cốp đã thay đổi và sự thay đổi đó khiến Gia-cốp không còn lệ thuộc vào con người cũ để dùng mưu trí mà cướp quyền của anh mình nữa, nhưng Gia-cốp chọn sự đầu phục Đức Chúa Trời, để Đức Chúa Trời cai trị mọi sự cho sự sống của mình.

Ban đêm, người thức dậy, dẫn hai vợ, hai tên đòi và mười một đứa con mình đi qua rạch Gia-bốc. Người đem họ qua rạch, và hết thầy của cả mình qua nữa. Và, một mình Gia-cốp ở lại; thì có một người vật lộn với mình đến rạng đông.

Những người được biến đổi bởi quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời (*cả Luật Pháp và Lễ thật*) sẽ phải đối diện với yêu cầu của sự sống lại tâm linh mình. Ban đêm mà Gia-cốp phải đối diện đây chính là đêm của lễ vượt qua thuộc linh mà những người tin Chúa phải trải qua. Vì khi buổi sáng đến, là thời kỳ Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ được cất lên chốn không trung rồi để gặp Đức Chúa Jêsus Christ, những người nào chưa được tái sanh tâm linh mình sẽ bị bỏ lại trên đất này. Họ bị bỏ lại vì họ đã không từ bỏ xác thịt hay chết của mình.

Gia-cốp đã phải vượt qua Gia-bốc. Nguyên văn câu 22 không chép là **rạch Gia-bốc** nhưng chép là **vượt qua chỗ cạn của Gia-bốc- and passed over the ford Jabbok**.

Chữ **chỗ cạn** được chép trong nguyên văn tiếng Hê-bơ-rơ đó là chữ **מַעְבָּר**- **ma'abar**, số 4569, có nghĩa là: **Vượt qua chỗ cạn, Trải qua, Đi ngang qua, vượt qua, chuyển qua**.

Gia-bốc trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **יַבְבֹּק**-Yabboq, số 2999 có nghĩa là: **Đốc đổ ra hết, làm cho trống rỗng**,

Gia-bốc là một nhánh của sông Giô-đanh ở về phía Đông. Mọi người tin Chúa sẽ phải đối diện với một quyết định cho sự sống của tâm linh mình, hoặc là theo Chúa hoàn toàn hoặc là chiều theo xác thịt mình. Gia-cốp đã đối diện với quyết định này và người đã không dùng trí khôn để đối phó với quyền lực của xác thịt nữa, nhưng người đã bám lấy Lời hứa của Đức Chúa Trời mà cuộc vật lộn với thiên sứ trong đêm đó là bóng về thời kỳ quan trọng này. Đức Chúa Trời đã thấy rõ tấm lòng đầu phục của Gia-cốp và Ngài thay đổi danh phận cho người, từ Gia-cốp là **kẻ nắm gót** thành **Y-sơ-ra-ên**, là người được tạo nên giống Đấng tạo nên mình, người có quyền phép của con vua và sẽ cai trị như vua.

Đức Chúa Trời đã phán với Gia-cốp qua thiên sứ của Ngài rằng: **Tên người sẽ chẳng làm Gia-cốp nữa, nhưng tên là Y-sơ-ra-ên, vì người đã có vật lộn cùng Đức Chúa Trời và người ta; người đều được thắng.**

Chữ **Y-sơ-ra-ên** trong câu 28 này, đó là chữ יִשְׂרָאֵל-Yisrael, số 3478 ra từ chữ שָׂרָה-Sarah số 8280 và chữ אֱל-El, số 410 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Đức Chúa Trời thắng, thần, thần giống như Đức Chúa Trời, Người mạnh sức, Người sẽ cai trị như Đức Chúa Trời; Chiên đực chưa thiến;**

Hành trình biến đổi một kẻ nắm gót người khác thành một người giống như Đức Chúa Trời đó là công việc của Lời Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Trời dùng tiên tri Ô-sê nói tiên tri cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán rằng Ngài sẽ cưới Y-sơ-ra-ên cho Ngài đời đời và Đức Chúa Trời đã cung cấp các bằng chứng về công việc này như sau:

Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó, ta sẽ trả lời, ta sẽ trả lời cho các tầng trời, các tầng trời sẽ trả lời cho đất. Đất sẽ trả lời cho lúa mì, cho rượu mới, cho dầu, và ba thứ nầy sẽ trả lời cho Gít-rê-ên. Đoạn ta sẽ gieo nó cho ta trong đất, và sẽ làm sự thương xót cho kẻ chưa được thương xót. Ta sẽ nói cùng những kẻ chưa làm dân ta rằng: Người là dân ta, và nó sẽ trả lời rằng: Ngài là Đức Chúa Trời tôi.

Chữ **Gít-rê-ên** được chép trong câu 22 trên đó là chữ יִזְרְעֵל-Yizre'el, số 3157 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Đức Chúa Trời sẽ gieo hạt, Đức Chúa Trời sẽ làm cho mọc lên, Đức Chúa Trời sẽ làm cho ra trái;**

Ma-thi-ơ 5:31-32: **Lại có nói rằng: Nếu người nào để vợ mình, thì hãy cho vợ cái tờ để. Song ta phán cùng các người: Nếu người nào để vợ mà không phải vì cơ ngoại tình, thì người ấy làm cho vợ mình ra người tà dâm; lại nếu người nào cưới đàn bà bị để, thì cũng phạm tội tà dâm.**

Chúa Jêsus đã cảnh cáo những người nghe Ngài giảng, đặc biệt là những người Pha-ri-si, các thầy thông giáo rằng, chính tư tưởng của họ đã giảng bẫy họ vào tội tà dâm khi người ta lợi dụng sự giảng dạy sai lầm để thực hiện hành vi sai trái của mình, vì nhiều người đã lấy những sự giảng dạy của người ta để lót đường cho những ý đồ đen tối của xác thịt mình mà phạm tội nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời.

Lời của Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, nghĩa là cả thuộc thể và thuộc linh, như vậy, nếu người vợ phạm tội ngoại tình mà người chồng có thể từ bỏ người vợ đó thể nào, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ đãi người ta thể ấy, đó là khi người ta lìa bỏ Lời của Đức Chúa Trời là Đấng đã chuộc họ lại cho Ngài và Đức Chúa Trời đã dùng chữ **cưới** mà phán cùng với dân Y-sơ-ra-ên, để khiến họ được hiệp một lại với Ngài mà được sống, mà người ta lại từ bỏ Ngài để ngoại tình với những sự hư không của thế gian, thế thì Đức Chúa Trời sẽ từ bỏ những người đó vì họ đã ngoại tình, lìa bỏ Ngài. Đức Chúa Trời đã phán Lời của Ngài và Lời của Đức Chúa Trời là Luật Pháp thánh khiết và công bình và khi Lời của Đức Chúa Trời được phán ra ấy là Ngài đã gieo hạt giống của sự sống đời đời vào trong lòng của người ta và nếu người nào nghe Lời của Đức Chúa Trời mà vâng giữ lấy, thì Đức Chúa Trời sẽ khiến cho người ấy được thấy các dấu hiệu của Ngài về việc Ngài đã gieo Lời của sự sống đời đời vào trong lòng của người ấy và các dấu hiệu đó là: **Trong ngày đó, ta sẽ trả lời, ta sẽ trả lời cho các tầng trời, các tầng trời sẽ trả lời cho đất. Đất sẽ trả lời cho lúa mì, cho rượu mới, cho dầu, và ba thứ nầy sẽ trả lời cho Gít-rê-ên (cho việc Đức Giê-hô-va đã gieo hạt của sự sống đời đời).** Đoạn ta sẽ gieo nó cho ta trong đất, và sẽ làm sự thương xót cho kẻ chưa được thương xót.

Người nào có tư tưởng không hiệp một với ý muốn của Đức Chúa Trời thì người ấy đã phạm tội ngoại tình với những sự hư không của thế gian rồi, vì Đức Chúa Trời là Đấng dò biết lòng dạ của loài người, sẽ xét đoán kẻ đó theo luật pháp công bình của Ngài. Nếu người ta không yêu mến kẻ mình thấy được thì làm thế nào có thể yêu được Đức Chúa Trời mà mắt mình không nhìn thấy được.

Lời Chúa chép: **Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán rằng ta ghét người nào bỏ vợ, và người nào lấy sự hung dữ che áo mình, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy hãy giữ trong tâm thần các người, chớ đãi cách phỉnh dối.** (Ma-la-chi 2:16)

